

Số: 149 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 29 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thời điểm 0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026

Căn cứ Quyết định số 3531/QĐ-BTC ngày 17/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thời điểm 0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thời điểm 0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý (sau đây gọi tắt là Quyết định số 213/QĐ-TTg) tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và đối tượng có liên quan thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai, bao gồm: các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; cơ quan cấp tỉnh của các tổ chức (tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội); các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý (sau đây gọi chung là các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp).

b) Kế thừa kết quả Tổng kiểm kê tài sản công thời điểm 0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2025 song song với việc thực hiện rà soát, xác định số lượng, cơ cấu, hiện trạng sử dụng, giá trị tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý sau khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, làm cơ sở để tiếp tục sắp xếp, bố trí, sử dụng, khai thác, xử lý có hiệu quả tài sản công, hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, phục vụ việc xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công tác báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công, cung cấp thông tin để lập báo cáo tài chính nhà nước, báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Xác định cụ thể các nội dung công việc, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, sản phẩm và trách nhiệm thực hiện công tác Tổng kiểm kê.

b) Phát huy tối đa kết quả Tổng kiểm kê tài sản công tại thời điểm 0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý và kết quả kiểm kê tài sản hàng năm (năm 2025) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác theo quy định tại Điều 40 Luật Kế toán năm 2015.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý trên phạm vi cả nước theo điểm 1 Mục III Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

2. Đối tượng thực hiện kiểm kê:

2.1. Đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công: Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) đang quản lý, sử dụng tài sản công.

2.2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý: Đối tượng (cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác) đang quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý

III. THỜI ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC KIỂM KÊ

1. Thời điểm kiểm kê (Thời điểm chốt số liệu kiểm kê): 0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Nguyên tắc kiểm kê: Thực hiện theo quy định điểm 2 Mục IV Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý; cụ thể như sau:

a) Tài sản thuộc phạm vi kiểm kê do các đối tượng tại điểm 2 Mục II nêu trên đang trực tiếp quản lý/tạm quản lý đều phải thực hiện kiểm kê, **trừ các tài sản sau đây:**

- Tài sản mà tại thời điểm kiểm kê đang trong quá trình đầu tư xây dựng, mua sắm, chưa hoàn thành đưa vào sử dụng; tài sản hình thành sau thời điểm kiểm kê.

- Tài sản đang được sử dụng để tham gia vào các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; tài sản đang trong thời gian sử dụng để liên doanh, liên kết theo hình thức thành lập pháp nhân mới (trừ trường hợp pháp nhân mới là đơn vị sự nghiệp).

- Tài sản đã giao cho doanh nghiệp quản lý và tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Trường hợp tài sản là một hệ thống, trong đó có một phần đã giao cho doanh nghiệp quản lý và tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp mà không tách riêng được phần này thì thực hiện kiểm kê đối với cả hệ thống.

b) Việc kiểm kê được dựa trên việc kiểm đếm thực tế tài sản tại thời điểm kiểm kê; so sánh, đối chiếu với số liệu theo dõi, hạch toán trên sổ kế toán.

c) Đối với tài sản đang được theo dõi, hạch toán trên sổ kế toán nhưng tại thời điểm kiểm kê thực tế không còn tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thì cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang theo dõi, hạch toán tài sản có trách nhiệm xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý tài sản phát hiện thiếu theo quy định của pháp luật có liên quan; không tổng hợp giá trị của các tài sản này vào giá trị tài sản kiểm kê.

d) Đối với các tài sản cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng thực tế tại thời điểm kiểm kê, việc xác định giá trị tài sản kiểm kê được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Đối với các tài sản đã được theo dõi trên sổ kế toán thì xác định giá trị tài sản theo nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại thời điểm kiểm kê.

- Đối với tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán thì cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý, tạm quản lý tài sản có trách nhiệm căn cứ vào các hồ sơ liên quan đến tài sản để xác định giá trị tài sản. Trường hợp đã có quy định về bảng giá hoặc giá quy ước thì sử dụng Bảng giá, giá quy ước đó và các thông tin về số năm đưa vào sử dụng, tỷ lệ khấu hao/hao mòn tài sản theo quy định để xác định nguyên giá tài sản và giá trị còn lại của tài sản. Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguyên giá, giá trị còn lại để phục vụ tổng kiểm kê.

- Đối với tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán và không có căn cứ để xác định giá trị tài sản theo điểm b khoản này thì xác định nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản là 1 đồng. Nguyên giá và giá trị còn lại xác định là 1 đồng chỉ được sử dụng để phục vụ việc tổng kiểm kê. Sau khi hoàn thành việc kiểm kê, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý, tạm quản lý tài sản có trách nhiệm đánh giá lại giá trị tài sản để thực hiện hạch toán theo quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Việc tổng hợp kết quả kiểm kê được thực hiện theo nguyên tắc từ dưới lên trên; bắt đầu từ đối tượng trực tiếp quản lý/tạm quản lý tài sản tại thời điểm kiểm kê. Tài sản của cấp nào quản lý thì cấp đó có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện kiểm kê và tổng hợp báo cáo.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thành lập mới hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo kiểm kê của tỉnh Đồng Nai để chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý trong việc tiến hành kiểm kê tài sản.

2. Tập huấn, hướng dẫn thực hiện kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê; đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý thực hiện bảo đảm theo đúng tiến độ.

3. Tổ chức thực hiện kiểm kê, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung kiểm kê, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, thời hạn phải hoàn thành theo kế hoạch và kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện kiểm kê.

4. Tổng hợp, báo cáo, công bố kết quả Tổng kiểm kê.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập mới hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo kiểm kê của tỉnh Đồng Nai trên cơ sở Ban Chỉ đạo kiểm kê tỉnh Đồng Nai (cũ) theo Quyết định số 2639/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (cũ) và Ban Chỉ đạo kiểm kê tỉnh Bình Phước (cũ) theo Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (cũ)

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 15 tháng 11 năm 2025.

b) Hướng dẫn, tập huấn đại diện các đối tượng kiểm kê là cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và đối tượng có liên quan (nếu có) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai thực hiện kiểm kê

Thời gian hoàn thành: Chậm nhất đến hết ngày 25 tháng 12 năm 2025.

c) Hướng dẫn các đối tượng kiểm kê là cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và đối tượng có liên quan (nếu có) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai thực hiện kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế

Thời gian hoàn thành: Chậm nhất đến hết ngày 25 tháng 12 năm 2025.

d) Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo kiểm kê tỉnh Đồng Nai dự thảo kết quả kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 10 tháng 5 năm 2026.

2. Sở Nội vụ

Khẩn trương hướng dẫn Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập mới hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo kiểm kê của tỉnh Đồng Nai trên cơ sở Ban Chỉ đạo kiểm kê tỉnh Đồng Nai (cũ) theo Quyết định số 2639/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (cũ) và Ban Chỉ đạo kiểm kê tỉnh Bình Phước (cũ) theo Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (cũ).

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 05 tháng 11 năm 2025.

3. Các Sở quản lý ngành, lĩnh vực (Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

a) Căn cứ hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để chủ động phối hợp cùng Sở Tài chính hướng dẫn, tập huấn đại diện các đối tượng kiểm kê là cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và đối tượng có liên quan (nếu có) thuộc phạm vi

quản lý của tỉnh Đồng Nai thực hiện kiểm kê.

Thời gian hoàn thành: Chậm nhất đến hết ngày 25 tháng 12 năm 2025.

b) Rà soát kết quả kiểm kê tài sản công của cơ quan, đơn vị đối với các tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực trước khi tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo kiểm kê tỉnh Đồng Nai; cụ thể:

b1) Sở Xây dựng:

- Phối hợp hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện kiểm kê, rà soát thông tin số liệu kiểm kê các loại tài sản kết cấu hạ tầng giao thông:

- (1) Tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt (nếu có);
- (2) Tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ;
- (3) Tài sản kết cấu hạ tầng hàng không (nếu có);
- (4) Tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (nếu có);
- (5) Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (nếu có);
- (6) Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị;
- (7) Tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật là không gian xây dựng ngầm đô thị (nếu có).

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 28 tháng 02 năm 2026.

b2) Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Phối hợp hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện kiểm kê, rà soát thông tin số liệu kiểm kê các loại tài sản kết cấu hạ tầng:

- (1) Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn;
- (2) Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;
- (3) Tài sản kết cấu hạ tầng cảng cá (nếu có);
- (4) Tài sản kết cấu hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu là đê điều (nếu có).

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 28 tháng 02 năm 2026.

b3) Sở Công Thương:

- Phối hợp hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện kiểm kê, rà soát thông tin số liệu kiểm kê các loại tài sản kết cấu hạ tầng:

- (1) Tài sản kết cấu hạ tầng thương mại là chợ;
- (2) Tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 28 tháng 02 năm 2026.

b4) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Phối hợp hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện kiểm kê, rà soát thông tin số liệu kiểm kê các loại tài sản kết cấu hạ tầng:

- (1) Tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung;
- (2) Tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 28 tháng 02 năm 2026.

b5) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Phối hợp hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện kiểm kê, rà soát thông tin số liệu kiểm kê các loại tài sản kết cấu hạ tầng:

(1) Tài sản kết cấu hạ tầng thuộc thiết chế văn hóa, thiết chế thể thao ở cơ sở (cấp xã, cấp thôn), làng văn hóa.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 28 tháng 02 năm 2026.

4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thuộc đối tượng kiểm kê

a) Tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, quy định về chế độ tính khấu hao, hao mòn tài sản cố định.

Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 15/11/2025.

b) Thành lập Tổ kiểm kê do Thủ trưởng đối tượng thực hiện kiểm kê quyết định cụ thể căn cứ vào tính chất, đặc điểm, quy mô và thực tế quản lý tài sản.

Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 30/11/2025.

c) Chuẩn bị các điều kiện cần thiết về hồ sơ, thông tin tài sản, việc theo dõi, hạch toán tài sản tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp theo quy định để phục vụ công tác kiểm kê.

Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 31/12/2025.

d) Thực hiện kiểm kê tài sản thuộc phạm vi kiểm kê do mình đang trực tiếp quản lý/tạm quản lý và chịu trách nhiệm về số liệu kiểm kê theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Thời hạn hoàn thành: Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/01/2026.

đ) Báo cáo kết quả kiểm kê cho cơ quan quản lý cấp trên (trong trường hợp có cơ quan quản lý cấp trên).

Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 05/02/2026.

5. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý cấp trên (bao gồm cả cơ quan đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp):

a) Đôn đốc, hướng dẫn đối tượng thực hiện kiểm kê là cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp cấp dưới thực hiện kiểm kê.

Thời hạn thực hiện: Từ tháng 10/2025 đến khi kết thúc kiểm kê.

b) Tổng hợp kết quả kiểm kê của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp cấp dưới để báo cáo Sở Tài chính tổng hợp kết quả kiểm kê

Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 15 tháng 02 năm 2026.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Thực hiện theo quy định tại Mục VI Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ

quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý; cụ thể như sau:

1. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước bảo đảm từ nguồn chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và nguồn kinh phí hợp pháp khác của đối tượng thực hiện kiểm kê và đơn vị tổng hợp báo cáo, trong đó:

a) Ngân sách trung ương bảo đảm các nhiệm vụ do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương thực hiện;

b) Ngân sách địa phương bảo đảm các nhiệm vụ do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương thực hiện;

c) Trường hợp đối tượng thực hiện kiểm kê và đơn vị tổng hợp báo cáo không thuộc đối tượng sử dụng ngân sách nhà nước thì đối tượng thực hiện kiểm kê và đơn vị tổng hợp báo cáo thực hiện chi trả từ nguồn kinh phí hợp pháp của mình.

2. Trường hợp phát sinh nhiệm vụ thực hiện Đề án sau khi dự toán ngân sách nhà nước được phê duyệt thì các bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện bổ sung dự toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Trường hợp chưa được phê duyệt bổ sung dự toán thì được tạm ứng từ nguồn kinh phí được phép sử dụng của đơn vị để chi trả.

3. Đối với các nội dung chi phục vụ cho công tác kiểm kê (công tác phí, hội nghị, hội thảo, tập huấn,...) đã có tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan, người có thẩm quyền quy định thì thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức và chế độ do cơ quan, người có thẩm quyền quy định. Đối với các nội dung chi chưa có tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan, người có thẩm quyền quy định thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quyết định mức chi, bảo đảm phù hợp với chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

VII. SẢN PHẨM

Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo Kiểm kê tỉnh Đồng Nai kết quả tổng kiểm kê tài sản để báo cáo Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý theo mô hình tổ chức bộ máy mới đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thuộc đối tượng kiểm kê căn cứ nội dung Kế hoạch này để triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, nội dung yêu cầu đề ra; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này.

2. Việc triển khai Kế hoạch này phải được thực hiện bằng nhiều phương pháp, hình thức phù hợp, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tài chính để được hướng dẫn xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý.

Trên đây là Kế hoạch Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thời điểm 0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thuộc đối tượng kiểm kê nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Các doanh nghiệp nhà nước;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KTN, KGVX, TH, NC, KTNS.

Thông NV



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức